

Theo thống kê của FAO thuộc Liên Hiệp Quốc cho biết vào năm 1992 có thể gọi là có đàn trâu trên 147.5 triệu con, trong đó Á Châu chiếm 86% cả đàn. Ấn Độ đứng đầu thế giới với 75.5 triệu con, còn VN vào năm 1995 đứng hàng thứ 6 tại Á Châu với 3.2 triệu con trâu, tính chung cả 1,000 nông dân ta chỉ có 45 con trâu để sử dụng.

Ngày đầu tiên đứng ngang ngửa cưỡi Văn Lang cách đây mấy ngàn năm, người Việt vào thời các Tổ Hùng đã biết dùng trâu-bò vào công việc đứng áng và các công tác văn chuyên. Trâu VN thuộc giống Karabao, sau khi được thuần hóa rất hiền lành và nghe lời chỉ sai khi nào. Vì trâu VN thuộc nhóm đực mầy, tuy có khả năng cày kéo tốt nhưng sức bền xuất sắc lại kém. Người cưỡi giống trâu sông thì cho sức bền tốt nhưng việc đứng áng rất tồi. Do đó người ta từ lâu, đã cho lai giống giữa hai loại trâu sông Ấn Độ (Murrah) và trâu đực mầy bản địa. Tuy kết quả được cải thiện quan trọng các tính trạng lai F1 và F2 nhưng cũng không tránh khỏi khó khăn vì sự khác biệt nhiều mặt về thể chất của hai nhóm trâu phải hợp.

Là một trong những gia súc lâu đời của con người, trâu-bò thuộc loài nhai lại, nhóm guốc chẵn, có sừng... là những hình ảnh rất quen thuộc ở nông thôn qua những công việc nông nhọc hàng ngày như kéo cày, kéo xe, kéo gồng, thổi hàng... cung cấp thịt sữa và những vật thuộc quý trong Đông y của các nước dân trâu.

Phải chăng vì thế mà hình ảnh của trâu bao đời đã khắc sâu vào tâm thức của người Việt như là ở nông thôn, luôn được coi là 'đầu của cả nghiệp', là biểu tượng của sức sống mãnh liệt và tâm hồn hiền lành chất phác của dân tộc Việt. Do đó trâu được nhắc nhở rất nhiều hơn bất cứ con vật nào khác, trong kho tàng văn học dân gian, ca dao tục ngữ... và ở bất cứ phương diện nào, thì nó cũng là những tầm vóc phong phú chi phối trong đời sống của con người:

‘Sai con toán, bán con trâu

Tầu trâu, lầy lội, làm nhà

Trong ba việc gì, là khó thay...

Làm dâu mnh có chng

Trâu cũng là người bạn đồng hành, đã góp bó mọt thịt với người nông dân ngay từ lúc họ còn là một đứa trẻ chớm cho tới khi trở thành một lão điếu đầu hói trán nhăn, nhúng thây chung người và trâu với nhau không rời đi cái thân phận 'mang ách kéo cày' của kiếp đời:

Chàng cày, vợ cấy, con trâu đi bừa

Trâu ra ngoài ruộng, trâu cày với ta

Ta đây trâu đực y ai mà quỳ n công... ’ ’

2 / 19

bao gư m Trâu, Bò Tây Táng... Vì chá Ngáu là Danh Tá Chung (Non Générique) nên ngái ta phái gái Bò là Hoàng Ngáu, Trâu là Tháy Ngáu, Bò Tây Táng là Mao Ngáu, Tê Giác là Tê Ngáu khi viát.. nháng lúc phát âm thì không phân biát mà chá nói chung là 'Ngáu' nhá theo âm Quáng Đáng gái 'Phá Bò' là Ngáu Pháng hay Ngáu Phánh đá chá món ăn đác náu báng há tiáu vái thát bò. Nháu bá tá đán khác kác Tam Tá Kinh, Viát-Hán Thông Thoái Tá Vác a Đá Văn Đáp, Hán Viát Tá Đán cáa Thiáu Cháu cũng nói Ngáu là Trâu.

Thá giái ngày nay cũng đang tranh luán vá vai trò cáa trâu-bò trong nán nông nghiáp hián đái nhát là tái Á Châu. Cuái cùng đa sá đã kháng đánh sá u thá tuyát đái cáa con trâu tái nông thôn dù bò có trái hán vá mác cung áng sáa-thát và sinh sán. Nhá váy dù á đâu, thái đái nào, mãi mãi con trâu ván giá mát vá trí quan tráng trong đái sáng cáa ngái dân á quê làng đáng ruáng.

Vái ngái Viát qua ý niám tôn vinh trâu nhá là con vát thán có công báo vá đàn gia súc, nên tá ngàn xáa tá tiên ta đã có lá 'Tián Xuân Ngáu' ngay tái kinh đô Thăng Long vào đáp Tát Nguyên Đán háng năm. Trong lúc cá nác thì có Tát Trâu vào ngày mùng 5 Tháng Giêng... Hián lành, chát phác, cam phán tháp hên trong mát xáa hái đái nào cũng bát công đái trá, coi rá đáo đác luân tháng chá vì hám danh chuáng lái. Nháng đáng có táng 'mái sáng cho lám cũng là trâu' mà có lúc phái háng cái cú húc báng sáng hay cái đá háu các mánh cáa ká " có miáng mà không nói đác' đái vái nháng con chó điên chuyên cháy theo sau cán trám.

1. Trâu bò qua ván vát hác:

Trâu bò là loài thú nhai lái, có móng guác chán, đáu có sáng chân có bán ngón, hai ngón giáa lán, hai ngón bên nhô hán lên. Há này có bá máy tiêu hóa rát đác biát và bá rằng không có răng cáa và răng nanh á hàm trên nháng hàm đái có tái 6 răng cáa rát bén đáa ra phía trác, hai răng nanh giáng nhá răng cáa và các răng hàm to vái láp men trên mát ngoán nghèo.

Thác quán cáa trâu-bò dài, đá dày đác biát có tái 4 ngăn giá 4 nhiám vá khác nhau. Khái đáu khi ăn, trâu-bò dùng lái vá láy cá và cát báng rằng cáa hàm đái vái lái hàm trên. Sau đó lác đáu cho cá đát và nuát vào mà không cán nhai. Cá này khi vào báng sá đác cháa trong mát túi đáng cá rát lán, ká tiáp chuyán tái túi táng và đác giá tái đây. Lúc nghá ngái, trâu-bò lái áa cá lên miáng đá nhai lái thát ká, báng các răng cáa hàm đái và lái hàm trên. Cá này tá miáng chuyán tháng tái túi sách và đác tiêu hóa nhá các dung đách tá đá dày tiát ra. Sau rát nó đác chuyán tái túi cuái cùng đá bián thành chát bá đáng ngái sáng con vát. Do sá phác táp trên, nên trâu-bò có ruát (non và già) dài tái 40m, đá thích áng vái loài nhai lái.

Hồ bò (Bovidae): Là n nh t trong l p đ ng v t ăn c nhai l i, có móng gu c chân. Hi n có ch ng 50 gi ng và 200 loài thay đ i vóc dáng tùy theo kích th c, có s ng th ng xuyên c m sâu trong m t đ x ng. Hồ Bò chia thành ba nhóm: Trâu-Bò, S n D ng và Dê.

Nhi u nhà kh o c khi quan sát b x ng c a loài ăn c nhai l i cách đây kho ng 17 tri u năm, cho r ng t tiên c a h này tr c kia không có s ng và s ng c a chúng ch m i m c t các th h sau này, qua s ti n hóa kéo dài kho ng vài tri u năm. S ng là vũ khí c a loài này ch ng l i k thù và cũng là y u t quan tr ng trong s liên h tình d c gi a con đ c và cái.

Còn các nhà nghi n c u khoa h c thu c nhóm c a giáo s Martin Pickford tại vi n b o tàng v n v t Ba Lê (Pháp) thì cho r ng s ng c a loài thú đ c m c ch đ cân b ng tr ng l ng gi a x ng và th t, qua ti n trình thay đ i c a th o m c là th c ăn chính c a loài nhai l i. Đi n hình là loài Nai đ c s ng m c vào Mùa Xuân đ cân b ng v i tr ng l ng c th t ng v t khi đ ng c vào mùa đó đ t dào xanh t t. Trái l i s ng c a chúng s g y t p r i r ng ch t vào Mùa Đông băng giá đói kém thi u ăn.

nhóm trâu-bò, hi n t ng cũng nh s ng nai nh ng s ng c a loài này không r ng vì có đi m khác bi t v i loài nai có l p t bào m i m c trên l p t bào cũ. Trái l i trâu-bò, các t bào s ng đ c l p và m c v i nh vi n trên m t m c cá c a x ng trán. Ngoài ra s ng c a chúng cũng không ph i là l p t bào ch t nh i loài h u-nai mà là m t kho tích tr Calcium cho c th . Do đó nó luôn thay đ i tùy theo tr ng l ng c a trâu-bò nh t là gi ng cái (tr loài tu n l c), dùng l ng tích tr calcium t i s ng đ ch t o s a nuôi con và phôi bào khi có b u.

+ Nhóm trâu:

Trâu (*Bubalus bubalis*): Là đ ng v t hoang dã nh ng trâu đã đ c khai hóa r t s m Népal, Assam, n Đ , Mi n Đi n Tích Lan, Đông D ng, Mã Lai... Nhà nhân ch ng h c K. Kenle (1910) cho r ng trâu là con v t đ u tiên trong đàn gia súc c a loài ng i. Tuy thu c B Bò (*Bos*) nh ng trâu l i có nhi u đ c tính v sinh h c khác h n v i các loài bò nhà, bò r ng, bò Tây T ng, bò Tót, bò Balen... Do đó Trâu đ c x p vào nhi u H trong B Bò theo các đ c tính t ng c n nh H Trâu R ng (*Bubalus*), ph H Buvinac, H S ng R ng (*Covicornia* hay *Bovidae*), ph B R ng L i Li m (*Selenodonta*), Nhai L i (*Ruminantia*) ho c H Móng Gu c Ch n.

Nhóm Trâu gồm ba loài: Trâu Anoa, Trâu Châu Á và Trâu Châu Phi. Sự phân biệt được căn cứ vào màu lông và hình dáng của cặp sừng. Là loài thú hoang dã, trâu được thuần hóa từ trâu rừng vào khoảng giữa tam thiên niên kỷ trước Tây Lịch. Tại Á Châu có 3 loài: trâu rừng, trâu Anoa, Tamarao và Arnee. Tại nay loài người chỉ mới thuần hóa được giống trâu Arnee.

* Trâu Châu Á:

- Trâu Anoa: gồm 2 giống loài trâu hóa thạch (*Bubalus Triquetricornis*) được xem là tổ tiên của loài trâu hiện nay. Giống trâu Anoa (*Bubalus Depressicornis*) có tầm vóc nhỏ nhất trong họ trâu, chiều cao từ 80-100cm, được xem là con vật trung gian giữa hai bộ Bò và Antilopa. Loài này có sừng ngắn, chĩa thẳng về phía sau, mõm ngắn, đầu nhỏ và chân to, trán rộng, đôi mắt tròn, lông hai màu nâu nhạt hay xám sẫm. Giống trâu này chỉ có ở đảo Celebes thuộc Indonesia (Nam Đông Nam Á).

- Trâu Tamarao: Chỉ có ở đảo Mindoro (Phi Luật Tân) là loài trâu nhỏ, lông màu xám đen hay nâu sẫm, sừng ngắn như ngón tay, hai sừng cong vào bên trong. Sừng thành hình đôi nhánh nhỏ như nhũn, có 10 con, tại các khu rừng thưa và rừng rậm, hiện còn rất ít.

- Trâu Arnee: có nhiều tại Ấn Độ, Tích Lan, Việt Nam, Lào và Campuchia. Sừng thành hình đôi nhánh tại các vùng có đất ẩm ướt ngày càng giảm dần. Đây là loài trâu lớn, cao trên 1.4m nặng gần 1,000 kg, da màu đen, xám hay nâu sẫm, sừng lớn cong ra phía ngoài, chóp sừng uốn thành hình lưỡi liềm hướng vào trong. Hiện số lượng giảm sút rất nhiều vì bị săn đuổi và bị nhốt.

- Trâu Hoang Ấn Độ (*Bacni*) và Trâu Mindo (*B.Mindorensis*): Trâu Mindo đã được thuần hóa, vóc dáng lớn hơn trâu Anoa, lông đen có sừng ngắn, thẳng chỉ hơi uốn cong nhẹ trên. Loài trâu này sống ở quần đảo Phi Luật Tân.

Trâu Hoang Ấn Độ hay Acni trước sống tại Bắc Phi và vùng Trung Đông (Trung Đông) nay còn gặp tại vùng rừng rậm sinh vật Đông Nam Ấn Độ, Tích Lan, Miến Điện, Thái Lan. Loài này cao gần 2m, nặng trên 1,00kg, thẳng đứng công cộng voi lớn hơn đầu v. Trâu Acni có sừng dài, trán rộng, thân hình dầy dạc, to và khỏe. Loài này có nhiều điểm giống với các loài trâu Zafabadi và Katiava (Ấn Độ), trâu rừng Capre (Châu Phi). Riêng loài trâu Acni được thuần hóa đã hình thành loài trâu sừng ngắn hay được biết có con không có sừng.

Theo nhà đĩng vĩ t hĩc Meeken, thì loài trâu hoang ỹ n Đĩ đã mĩ t tính miỹ n nhiỹ m vĩ i hóa chất mélanin nên lông cĩ a chúng tĩ màu đen biỹ n thành đĩ, hung cĩ trâu bĩ ch tĩ ng đang đĩ c coi nhĩ trong viỹ n nghiên cĩ u Azechaizan. Do có nhiỹ u đĩ c tính giỹ ng nhau nên loài trâu rĩ ng đĩ c coi nhĩ tĩ tiên cĩ a các giỹ ng trâu nhà ỹ n Đĩ Sũng Dài (Bubalus Indicus Macroeuro) sũng tĩ i Miỹ n Nam Trung Hoa, các đĩ o Nam Thái Bình Dũng và Nam Dũng Quỹ n Đĩ o. Trong nhóm này còn có loài trâu hoang lông đĩ Karabu.

Trâu Sũng Ngũ n (Bus, Indicus Brachyeeros) sũng ỹ Nhĩ t Bũn, miỹ n Bĩ c Trung Hoa và vùng phía Tây Châu Ấ. Loài Trâu ỹ n Đĩ còn đĩ c gĩ i là Trâu Nũ c đĩ c coi nhĩ mĩ t gia súc, sinh sũng chĩ ng nhĩ ng khĩ p vùng Đông Nam Ấ tĩ i Trung Hoa, Ai Cĩ p, Ý, Pháp, Hung Gia Lĩ i... Loài trâu này cao khoỹ ng 1.5m toàn thân màu đen xĩ m, mĩ t thon, cĩ p sũng vỹ n rĩ ng tĩ i 1.2m nũ ng hĩ n 800kg. Trâu giúp viỹ c đĩ ng áng, kéo xe, cung cĩ p thĩ t, da. Trâu cái sau thĩ i gian 10 tháng mang bũ u, sũ sinh mĩ t hay hai trâu ghé vào Mùa Hẻ.

* Trâu Châu Phi:

Tên khoa hĩc Sincerus, Trâu Châu Phi (trâu Cape) hao hao vĩ i trâu ỹ n Đĩ, sũng thành tĩ ng đàn sũ t ngày đĩ m mình trong bũn lĩ y. Là loài thú hoang dã mà con ngũĩ i chĩ a bao giĩ thuỹ n hóa đĩ c, loài này cĩ c kũ hung đĩ và nguy hiỹ m nhĩ t là khi bĩ thũ ng. Hiỹ n chúng còn rĩ t ít vì bĩ sẵn đũ i ráo riỹ t và bĩ nh tĩ t. Loài trâu này cũng to lĩ n, lông đen thĩ a, nũ ng chĩ ng 900 kg và cao khoỹ ng 1.5m. Đĩ c biỹ t là bĩ sũng cong veo tĩ dũĩ i lên trên và uỹ n cuỹ n vào phía trong, còn lĩ ng trâu thì có nhiỹ u bũĩ u lĩ n. Cùng loài trâu Cape nhĩ ng ỹ Tây Phi thì thân hình nhĩ hĩ n, lông hung vàng và cĩ p sũng cũng ngũ n, chúng sũng trong các khu đĩ m lĩ y rĩ ng rĩ m ít ngũĩ i lai vãng.

Có thĩ nói Sa mĩ c Sahara là quê hũĩ ng cĩ a loài trâu Châu Phi, vào mùa giao phĩ i, trâu đĩ c thĩĩ ng kèm sát trâu cái và các trâu đĩ c tĩ chẻm đũ i trâu đĩ c già ra khĩ i đàn khiỹ n chúng sũng cô đĩ c. Trâu Đông Phi thích sũng ỹ vùng bình nguyên nhĩ Kilimandaro cao hĩ n mĩ t biỹ n 8000m vì có nguỹ n nũĩ c phong phú, khi gũ p ngũĩ i thì bĩ chĩ y chĩ chĩ ng lĩ i đĩ tĩ vĩ lúc nguy cĩ p. Gũ n đây các đàn trâu bò và loài Antilopa tĩ i Châu Phi bĩ tĩ vong rĩ t nhiỹ u do loài ruỹ i Xéré truyỹ n bĩ nh đĩ ch tĩ.

- Trâu nhà:

Trâu vùng Đông Nam Á: Rßt gßn gũi và hßi gißng trâu rßng do sß giao phßi gißa trâu nuôi và trâu hoang dßi tßi các làng mßc gßn núi rßng, ao đßm sinh lßy là nßi sinh hoßt tß nhiên thích hßp cßa loài trâu. Tß đßc tính thích nßc, ngßi ta phân bißt hai loßi trâu nhà: Trâu Đßm Lßy (Swamp Buffalo) và Trâu Sông (Riverine Buffalo) chßyßu là Trâu ßn Đß và Pakistan, loài trâu này ß vùng sông ngòi và thích tßm gißa dòng nßc sßch.

Hai loài Trâu Nhà tßi Kampuchia và Phi Lußt Tân rßt gißng nhau vß vóc dáng, màu da đen, xám hay nâu nhßt. Nói chung, Trâu Nhà vùng Đông Nam Châu Á có đßc tính gßn gißng nhau vì ngay tß năm 1930 các nßc Trung Hoa, Phi Lußt Tân, Lào, Kampuchia, Thái Lan, Mã Lai Á và Nam VN đã trao đßi gißng trâu lßn nhau nhßt là vß màu lông đen, xám hay nâu nhßt. Đßc bißt là gißng trâu nhà 'Bßch Tßng' vßi lông màu vàng nhßt mßc trên lßp da màu hßng.

Loßi Trâu Nhà Đßm Lßy có sßng lßn cong tròn hay hình bán nguyệt tß có chißu dài tß 60-120cm vßi khoßng cách hai chßp sßng tß 50-90cm, đßc dùng đßm đßng rßng hay đào hß trong các đßm lßy đß đßm mình. Mßt sß Trâu cßa Tàu có sßng ußn cong gßn nhß mßt vòng tròn có khoßng cách chß 12cm. Trong lúc Trâu Nam Đßng có bß sßng dài quá mßc vßi khoßng cách hai chßp sßng tßi 210cm trông rßt nghênh ngang khi di chuyßn. Nông dân Mã Lai Á tßi Penang, Kedah hay Ngßi Phi, Nam Đßng nuôi Trâu Nhà Đßm Lßy không đß lßy sßa bán mà chß dùng trong gia đình và đß chß tßo mßt loßi phomat mßm ăn rßt ngon.

Trái lßi các gißng Trâu Sông nuôi tßi ßn Đß, Pakistan, Nam Á và Nam Âu... sßn xußt sßa nßi tißng khßp thß gißi. Chß riêng ßn Đß đã có rßt nhißu gißng trâu sßa đßc nuôi tßi vùng Tây Bßc nhß các gißng trâu Murrah, Nill Ravi, Kundi... vùng Đông ßn có gißng trâu Surij, Mehsana, Jafarabadi, Trung ßn có gißng Napuri, Pendharpuri, Manda, Jerangi, Kelabandi, Sambalpur, vùng Nam ßn có gißng Toda và Kanara...

Do có năng sußt cao vß sßn xußt sßa và thßt, nên gißng trâu Murrah cßa ßn Đß đã đßc xußt cßng sang hßu hßt các nßc Á Châu kß cß VN và Ba Tây (Nam Mß). Ngßi ta nuôi loßi trâu này chß đß lßy sßa vì nó không thích ßng cho vißc đßng áng cày bßa.

Trâu nhà Úc Châu: Ngßi Úc bßt đßu nuôi trâu tß năm 1824 khi nhßp cßng gißng trâu đßm lßy tại mißn Timor thußc Indonesia. Tß đó trâu đßc phát trißn nhanh tại vùng đßng cß hoang Bßc Úc. Riêng loßi trâu rßng Úc đßc thß sẵn bßn đß lßy da.

Trâu Nhà Miến Cấn Đông, Nam Âu, Nam M và Châu Phi: Thuộc giống Trâu Sông được nuôi rĩ rác khắp Th Nhĩ K, Iraq, Iran, B o Gia L i, Ý, Hy L p, các nước C ng Hòa cũ c a Liên Xô nh Azerbaijan, Dagestan. Trâu nhà vùng này được nuôi để lo việc đáng, l y th t, s a làm phó mát... T i Nam M ch có Ba Tây nuôi giống trâu s a Murrah và Jafarabadi nh p t n Đ . Ngoài ra còn giống trâu đ a ph ng s ng t i vùng châu th sông Amazone là giống Preto l y s a và Rosilo ăn th t. T i các nước thuộc vùng Caribé ch có Trinidad nuôi trâu để lo việc cày b a t i các đ n đi n mía và Guana nuôi trâu để kéo g . Các giống trâu trên đ u đ c nh p t n Đ t năm 1900-1945 nh Murrah, Jafarabadi...

Ai C p là nước duy nh t Châu Phi nuôi trâu l y th t và s a v i hai giống Beheri (miến Nam) và Saidi (miến B c). Trâu Ai C p có s ng t ng đ i ng n cong v phía sau đ c theo đ u và chóp s ng cong đ n lên trên. Tóm l i trâu s ng khắp hoàn c u nh ng 90% t i Á Châu và n Đ là qu c gia có s l ng trâu-bò nhi u nh t th gi i.

VN x a nay v n nuôi loài Trâu Đ m L y (Swamp Buffalo) có hình vóc v m v b ng to chân ng n, lông màu xám đen, s ng hình bán nguyệt n m ngay trên m t ph ng trán. Đ m đ c bi t c a loài trâu VN là gi a trán có m t mi ng vá xám tr ng, hai vành m t cũng có hai ch m tr ng và m t chòm ria mép tr ng phía môi trên. Ngoài ra còn có hai đai tr ng (chevron), m t đ i c v t ngang qua cu ng h ng, còn cái kia thì n m phía tr c ng c.

Trâu nhà VN có t iên là giống trâu r ng Châu Á (Bubalus Arnee) là m t trong ba nhóm trâu hoang dã còn th y t i vùng ba biên gi i Vi t-Miên-Lào và Cao Nguyên Trung Ph n. Cũng t nhóm trâu r ng trên, ng i Vi t đã s m bi t thu n hóa chúng vào th i đ i để đá cách đây vài ngàn năm, để giúp việc đáng qua ngh tr ng lúa nước, mà di ch xác nh n có x ng trâu nhà, đào đ c t i Phú L c, H u L c thuộc Thanh Hóa th i Vua Hùng cai tr n c Văn Lang v i lãnh th g m B c Vi t và các t nh Thanh, Ngh , T nh ngày nay. Hi n trâu VN đã đ c lai giống v i Trâu Sông n Đ (Murrah) để tăng thêm năng suất s a và th t.

+ Nhóm Bò:

- Bò nhà: B t ngu n t bò r ng Aurock hay Uruck t i Âu Châu, nay đã b tụy t ch ng. T i Á Châu, bò nhà vai có u cùng ngu n g c v i bò r ng n Đ (box Indicus) s ng dài, cao, u vai ch a đ y m , y m ng c r ng, da th ng màu xám-vàng. T i Phi Châu cũng có loài bò u vai (watusi) đ c các b l c Uganda, Rwanda nuôi đ ng, màu da nâu có s ng dài t i 1.5m h i cong.

Bò Yack Bos Grundiens sống thành từng đàn nhỏ trên cao nguyên Tây Tạng, giữa cao độ từ 4 tới 5,000m, được cưỡi ở Tây Tạng và Hoa mĩ ở Tây Bắc thu hoạch sữa, dùng để cày ruộng, kéo xe, lấy sữa để ăn, còn phân dùng làm chất đốt. Loại bò này dài tới 4m, cao 1.8m, nặng khoảng 1,400 kg có cặp sừng dài tới 0.9m. Nhỏ có bộ lông màu nâu đen mọc rất dày và rậm, nên chúng rất dễ bị cái lạnh khi đi ra ngoài trời mùa đông ở miền bắc giá Trung Á.

- Bò rừng: Ở miền Đông và Trung, Miền Bắc, Nam Đông có loại bò Bang Tien Bos dài 2.5m, cao 1.5m màu da xám-nâu hoặc đen sẫm, phần gáy mỏng và phía dưới 4 chân màu trắng. Sừng nó cong và cao 0.50m, màu lông con cái đẹp hơn đực, sống thành từng đàn nhỏ ở rừng rậm giá lạnh, hiện được các nước liên hệ bảo vệ trong các công viên quốc gia

Bò rừng Bắc Mỹ

Trên cao nguyên Trung Phần VN, có giống bò Min cao lớn đẹp, hình dáng giống như con thú thời tiền sử, lông màu nâu đen, lông gù, cặp sừng no tròn to lớn. Hiện loài bò này có nguy cơ bị tuyệt chủng vì săn bắn bừa bãi ngay tại thời Pháp thuộc và tiếp diễn dưới chế độ Việt Cộng. Ở Gia Nã Đại và Hiệp Chủng Quốc, có giống bò rừng Bison có chiều dài 3m, cao 1.4m, đuôi dài 0.65m nặng trên 1 tấn, có màu da đen nhạt với bộ lông mọc bùm sùm như chiếc áo choàng khi rụng lông vào mùa xuân.

Trước khi người da trắng đổ bộ lên Tân Thế Giới, bò Bison sống thành từng đàn lớn tại Bắc Mỹ, trên các miền thảo nguyên, từ bờ Đông tới Tây Đông có tới các tiểu bang Oregon và Nevada. Một nhà nhân gia súc người Mỹ tên La.Huffman đã đưa ra nhiều bằng chứng giá trị về cảnh tàn sát bò rừng Bắc Mỹ. Theo số liệu thì miền này trước đây có chừng 75 triệu con bò rừng Bison (bò tốt). Từ đầu thế kỷ XIX chỉ còn lại 20 triệu con. Từ năm 1880-1898 thời kỳ người Mỹ chinh phục miền Viễn Tây, họ đã tàn sát số bò còn lại nên tới nay chỉ có khoảng 1,000 con sống sót. Tình trạng khủng khiếp trên khiến cho chính phủ liên bang phải ban hành cấm giết bò rừng. Nhờ vậy số lượng đã tăng lên vài chục ngàn con và được sống yên ổn trong khu rừng cấm được bảo vệ. Ở Âu Châu cũng có giống bò Bison như ngựa hoang, u thỏ, phần hông không được đầu gối, da nâu đen hay màu hồng đỏ, dài tới 2-3m, cao 1.50m và nặng khoảng 800kg. Hiện bò này được nuôi dưỡng và bảo vệ trong các khu riêng biệt tại Nga Xô, Ba Lan và Lithuania.

Tổng cộng với nhóm trâu-bò trong họ Bò, có loài Linh Đông, Sơn Đông, Dê rừng, Dê nhà... tất cả đều ăn thức ăn và nhai lại.

+ Trâu: Ngồi bên thân trâu ng c của nông gia

Phản ứng của trâu nói chung là không ưa người đi đến gần và cũng ghét những ai ăn mồi sặc sỡ. Gặp trẻ em hay trên, trâu thường thì phì phì với đôi mắt mở sòng sọc, gục gục đầu, quật đuôi đen đét rồi cúi gằm mặt xuống đất để đưa cặp sừng nhọn ra phía trước như muốn thách thức ăn thua đọ với đối phương. Tóm lại tính trâu chủ động, với vật còn không thì ừ lì chững ai làm gì được vì sức nó rất khỏe không dễ gì lôi kéo dù có bị đánh đập.

Nói thì chớ trâu rớt hiên lành. Vỡ thóc uổng thì sao cũng đỡ c, kịt hay chơm chân trâu cam chơu uổng nọc đởc, nọc bùn nhong c ăn thì tuy t đĩi phĩi sỏch sỏ và chơn lỏ c. Nhỏ có lỏ i dài, nhám và khẻ giúp trâu lừa c, lá kỏ c thân cây lúa non vào miỏng mọt cách dỏ dằng. Dỏ dày cỏa trâu lỏn bò qua quá trình lên men thóc ăn, tỏ thành mọt loĩ khí khá đởc nên chúng phĩi thi ra ngoài bẻng đởng miỏng () suốt đêm ngày.

Trâu Châu Phi rất thích ăn mọt loài cây có thân mềm có tên 'thân thỏ' nhưng vì không thể tiêu hóa nên hít cả cây này nên phải theo phân ra ngoài. Và hít này sau khi thở mới đi về ruồi trâu đâm chui vào và chết mà luân hồi một cách kỳ lạ không sao giải thích được. Cũng ở Châu Phi, Tây Tạng và một vài tỉnh như Bắc Borneo, người ta dùng phân trâu khô hay còn gọi là thay cái đống bọp. Tại các vùng nông thôn VN, phân trâu-bò và heo ngoài việc làm phân bón ruộng, còn dùng sản xuất Biogas làm hơi đốt.

Trâu rứt sỏ đũa và rứt nên các mẩu cọng thừng dùng bện non đắp kín thân trâu đỡ vài ngày sỏ giũ t h t rứt. Tóm lại trâu ngoài việc làm công việc nặng nề, dùng cọng, kéo gỗ, kéo xe... còn có ng hiên cho nhân loại như khác nhau : sỏ dùng làm tù và cùng các đồ th

công nghệ. Thịt, sữa và nhút là da trâu (tên gọi) là thực phẩm bổ dưỡng quý hiếm. Riêng da trâu thực dụng, ngoài việc dùng làm trang phục còn đưa vào công nghiệp thực da và cũng là thực ăn bình dân nên được ruồng vào nhúng lúc khan hiếm tôm cá vào Mùa Đông tháng giá. Da trâu còn được nư thành keo A Giao (Giao m) dùng trong các phòng vệ, pha vào bột màu nước, giúp cho màu sắc không bị lem lu.

A Giao đem ngâm với rượu trắng rồi nhúng nhút ghĩa còn da trâu tẩm ngâm với nước bột khô mùi tanh, rồi lại bột ng nước sôi rồi thái mỏng đem nư với dầu si t i keo s t, uống trắng nh bí thực tiêu ch y. Răng trâu (gọi xĩ) nhúng ghĩa đem đốt để h ng ba l n rồi tán thành bột trộn dầu mè, bôi trên các ch ng bệnh ghĩa chĩa, loét có mủ chĩa trên con hay lúc chúng đang đ ng kinh, thì lấy bột này pha nước sôi để ngu i cho uống có thể trị đ t. Với người già c rắng y u lung lay, dùng bột răng trâu chà vào và ng m mi ng đ n khi ch y nước thì nh ra, giúp răng s c ng tr i. Nước dãi trâu cũng là mật vớ thực tr b nh đau cu ng h ng và ch ng á kh u đ t bi n cĩa con ng i.

Trong y học, Đông D c đ c phân làm bốn loại: nhiệt, hàn, ôn và h ng. Thịt trâu có tính hàn gi i nhiệt cho nh ng ng i làm việc lao đ ng c c nh c, qua thang 'Ng u Nh c'. Năm 1798, m t nhà bác học ng i Anh đã l y vì khuẩn gây bệnh đ u mùa cho trâu bò đ ch t o thành thuốc ch ng tiêu ngĩa và tr b nh này cho con ng i. Cũng t đó ch ng b nh trên không còn thuốc lo i nan y, t ng gây nguy hi m ch t chóc đ n nhân lo i nh tr c. Ng u hoàng là s i m t cĩa loài trâu chuyên tr kinh gi n và ch ng s t quá đ cĩa con ng i. Theo sách 'Th n Nông B n Th o' và nhi u sách y đ c Đông Ph ng khác, đ u có bàn t i tác đ ng cĩa ng u hoàng, giúp tăng l ng h ng huyết c u, huyết s c t , m c các m ch tim, đ c tr v gan... Nh ng Ng u Hoàng l i có v đ ng và h i đ c, vì v y có thể làm tr y thai n i ng i ph n đang có b u... Đông y còn có v thực Ng u T t (Achirantes Bidentata), bột bu c ng i uống ph i c th t trâu-bò, n u không s b trúng thuốc. Cu i cùng là các v Ng u Th , Kim Ng u Th o, Ng u Bàn, Ng u Thi t Đ u, Ng u H , Ng u Vĩ Hao... đ u dùng đ c trong thuốc B c.

+ Bò trong n Đ Giáo:

Bò là con v t th n trong n Đ Giáo qua cái tên Gaumata có nghĩa là Ng i Vú. Nó là b n cĩa thần thánh và n th n theo th n tho i n Đ . Bò đ c là chi n mã cĩa thần Shiava (th n chi n tranh). Do đó tín đ theo đ o này không dám đ ng t i th t l n da bò. Hai m i ba trong s 25 ti u bang cĩa n c m gi t bò. Do nguyên nhân lính Anh t i n Đ dùng m bò đ lau chùi súng đ n, ch m t i tôn giáo ng i b n đĩa nên lính Cipayes n i lo n chi m Tân Đ Li và chi n tranh đã x y ra giĩa Anh-n. Sau bi n cĩa này, th c dân Anh gi i tán công ty n Đ và Hoàng Gia Anh tr c ti p cai tr nước này.

+ Nhũng chuyẽn n kĩ lĩ vĩ bò:

- Con bê thiên thũn: Mũi đây tũ i Nga Xô xũy ra mũt hiẽn tũũng kĩ lĩ làm điẽn đũu các nhà khoa hũc. Đó là chuyẽn con bò mũ tên Umocrs sũng trong mũt trang trũi tũ i tũnh Komi, đã sinh ra mũt con bê có hai cánh mũc trên lĩng tũ a nhũ cánh gà. Hiẽn nó vũn sũng bình thũũng nhũ đũng loĩ vũ i tũp quán cũa loài nhai lĩ i.

- Nhũng ngũũĩ lũn đũu bò rũng: Ngay tũ đũu thũ kũ thũ XVIII, hình ũnh cũa nhũng ngũũĩ đũu bò rũng, qua trang phũc màu vàng đã đũũc dân chúng Tây Ban Nha hoan hô cũng nhiũt. Truyẽn thũng đó ngày nay vũn đũũc tũp nũĩ vũ i nhũng tên tuũĩ nhũ Manolete, Belmonte... xuũt hiẽn năm 1900 nay đã đi vào huyẽn thoũĩ môn đũu bò rũng, đã làm say mê hàng trũũu con tim kũ mũ điũu.

Tũ i Tây Ban Nha đũu bò rũng là mũt nghũ thuũt quyẽn rũ hũu nhũ tũt cũ mũi ngũũĩ nhũng không phũĩ ai cũng có thũ trũ thành đũu thũ vì khũp thũ giũĩ không có mũt trũũng chuyẽn nghiũp nào đũy vũ môn này. Tóm lĩ i mũn trũ thành đũu thũ, ngũũĩ theo nghũ phũĩ hũc ngay ũ hiẽn trũũng vũ i kinh nghiũp tũ i thiũu tũ các bũc đũn anh chũ đũn đũ mà ũng phó vũ i đũ i tũũng cũa mình là con bò rũng hung hũn khũe mũnh. Tũ đó mũĩ có thũ tìm ra đũũc nhũng sũ hũ cũa nó đũ khũng chũ. Theo tũp quán cũ tũ lâu đũĩ, thì nhũng ngũũĩ lũn đũu bò đã phũĩ bũt đũu hũc nghũ tũ lúc lũn 7 tuũĩ. Sau đó phũĩ trũ qua nhiũu cũũc thi tuyẽn tũ cũp quũn, tũnh trũũc khi trũ thành đũu thũ chính thũc, đũ bũũc vào đũu trũũng quyũt tũ vũ i Bò Tót, đũũc tũ chũc hàng năm tũ i xũ này.

Hiẽn nay Tây Ban Nha cũ 5 đũn đũu bò nhà nghũ, chuyẽn đi lũu diũn trong nũũc và khũp thũ giũĩ. Trong sũ này bũ i bũt nhũt là đũn El.Bomberotoreto vũ i 40 đũu thũ do Pepito 44 tuũĩ cao 1.10 m làm trũũng đũn. Thành lũp tũ năm 1910 tũ i năm 1950 tũn tũm đã vang đũy khũp hoàn cũu. Năm 1991 đũn này lũu diũn tũ i Mexico City chũ trong đũu tiẽn đã thu hũt trẽn 52,000 khũn giũ. Theo ngũn ngũ cũa ngũũĩ Y Pha Nho, danh tũ 'Toreto' đũ chũ ngũũĩ đũu bò rũng, hũ rũt đũũc nhũng ngũũĩ đũp ái mũ, dù các chàng chũ đũng tũ i ngang ngũ cũa các nũng, nhũng đũu cũ sao khi hai bên đã thũch.

- Cao Bũĩ Mũ: Tũ khi mũ nũũc vào năm 1776 vũ i 13 tũũ bang ũ miũn Đũng Bũc. Sau đó đũn đũn mũ mang bũ cũũng cách mua lũ i hay cũũng chiũ m bũng vũ lũc khi gũy chiũn tranh, giúp Hoa Kũ cũ mũt lũnh thũ rũng lũn chũy dài tũ bũ Đũ i Tây Đũũng tũ i Thái Bình Đũũng, đũt đũi ngũt ngũn nhũng cánh đũng cũ, thuũn tũũn cho vũũc chũn nuũi nhũt là bò. Nhũng thanh niẽn Mũ khũe mũnh và hiẽn lũnh lo vũũc canh gũc, điũ đũt và chũn đũn bò đũũc cũ i là 'Cowboy' nay tũ

Thật ra bệnh dãi đã xuất hiện từ lâu trên trái đất, gây tổn vong hàng triệu người nhưng giới y học chỉ chú ý tới người và chó-mèo là hai con vật gần gũi nên dễ lây bệnh. Nhưng nay thì các nhà khoa học đã chính thức xác nhận bệnh bò dãi (BSE) thú có liên quan tới bệnh não Creutzdt Jakod Disease (CID) của con người. Bệnh này do siêu vi trùng thuộc nhóm Rhabdovidae hình đầu đuôi gây ra. Nhóm này gồm có 2 loài gây ra hai bệnh khác nhau: Vesiculovirus gây bệnh BSE rất nguy hiểm cho dãi, nên nhân chết sau 4-5 ngày. Còn loài 2 là Lyssavirus gây bệnh dãi nãi trâu-bò.

Bệnh bò dãi nãi con người và bò là căn bệnh gây nên sự thoái hóa, phá hoại não bộ, làm cho người và vật trở nên mất trí rớt vào vòng. Hiện y học chỉ tìm được thuốc chữa. Bệnh này bắt đầu được phát hiện từ một cô gái tên là Vicky vào năm 1993 và trong lúc cô này đang nằm chờ chờ tới bệnh viện Walton ở Liverpool (Anh) thì một thiêu niên khác tên là Stephen Churchill cũng mang một chứng bệnh như Vicky, đó là bệnh CJD. Thiêu niên này mất vào tháng 5/1995 mới 19 tuổi và sau đó lại thêm một n sinh khác.

Ba cái chết bắt đầu kể từ liên tiếp trùng hợp xảy ra làm điên đầu giới khoa học vì bệnh CJD là một căn bệnh cũ rích, đã được một nhà bác học người Đức là Creutzfeldt Jacob tìm ra vì khu vực gây bệnh vào năm 1921 và chứng bệnh này từ đó tới nay chỉ xảy ra cho người người tới 50 tuổi mà thôi. Do trên giới y học Anh quốc quy định có một loài siêu vi khuẩn mới vừa xuất hiện, đã gây bệnh cho 3 người kể trên. Cùng lúc thì nhiều trang trại ở khắp nước Anh, hàng ngàn đã có trên 200 con bò bị chết vì bệnh dãi.

Tóm lại bệnh bò dãi đã xuất hiện từ trước và người quốc Anh từ năm 1986 nguyên do nhưng chờ tới đã nuôi chúng bằng thức phẩm có chứa proteen được chế biến xác chết của cừu bệnh như Scradie. Tháng 7/1988 chính phủ Anh cấm chế chế Proteen bằng xác chết động vật trong đó có cừu. Tháng 11/1990 chính phủ Anh lại cấm bán não, tủy sống, tuyến ức, ruột, lá lách, hạch nhân là những cơ quan của bò có thể mang mầm mống bệnh dãi BSE.

Tuy nhiên dù đã ban hành nhiều biện pháp ngăn ngừa bệnh bò dãi truyền sang con người nhưng mới người và tin rằng 2 căn bệnh BSE và CJD hoàn toàn riêng biệt. Để trấn an dư luận Anh và khách hàng nhập khẩu thịt bò của Anh khắp thế giới, bộ trưởng nông nghiệp (trước khi trở thành thủ tướng năm 1990) là John Gummer, đã cùng con gái xuất hiện trên truyền hình và báo chí Anh, ăn bánh 'hamburger' kẹp thịt bò. Còn thiêu trưởng y tế Anh là bác sĩ Kenneth Calman thì cam kết 'thịt bò Anh là thức phẩm bổ dưỡng và an toàn'. Thật ra đây chỉ là một hành động nhằm bảo vệ ngành nông nghiệp bản xứ vì Anh đang điên đầu với thế giới và xuất khẩu thịt bò.

Nhäng sß thßt đầu có thß bßng bít đßc, nên vào ngày 21-3-1996 chính phß Anh phßi công bß kßt quß đßu tiên vißc tìm thßy sß liên hß gißa bßnh bò đßi CJD và BSE nßi con ngßi. Tin kinh khßng trên làm chao đßo nßng Anh và lßp tßc có 25 nßng đa sß ở Âu Châu tß chßi nhßp cßng thßt bò cßa Anh. Đßc bißt đßi công ty cßa Mß là Mc.Donald cũng chßm đßt hßp đßng nhßp cßng thßt bò Anh. Cußi cùng nßng này phßi ra lßnh gißt hàng trißu con bò gây tßn thßt nßng nß cho chính phß nên yêu cßu Liên Âu giúp nhßng bß Đßc phßn đßi. Quß thßt nßng Anh bß sao quß tß chißu mßng tßn tuyßt vào năm 1996.

+ Bò ußng rßu nghênh hôn: Tßi nhißu nßng trên thß gißi có tßp quán cho gia súc ußng rßu-bia vào nhßng đßp hßi hß. Tßi Na Uy, nhßng đßm cßi ở nông thôn khi rßu cß đầu bao giß cũng có mßt con bò đeo vòng hoa cßi trên sßng. Theo phong tßc bßn xß, thì bao giß cô dâu trßc khi đßng phòng, phßi xách mßt thùng bia chßng 10 lít mang tßi cho bò ußng. Theo ghi nhßn thì chßa bao giß có con bò nào tß chßi món bia khoái khßu này. Và tßi lúc bò xßn thì lßc đßu cho vòng hoa cßi rßi xußng đßt và gißm hai chân trßc bßm bßp đßi đßt vßi đßu hißu chúc mßng đôi tân hôn. Mßi ngßi phß hßa ußng rßu và nhßy múa ca hát vui vß.

+ Linh ngßu vßa gißng bò vßa gißng dê: Linh ngßu phßn lßn sßng tßi Trung Hoa vßi sß lßng còn rßt ít nên đã đßc ghi vào danh sách thú quý hißm sßp tuyßt chßng nhß loßi gßu trúc lßn. Đây là con thú có hình dáng vßa gißng bò lßn dê, con lßn có chißu cao 1.2m-1.5m nßng 500kg. Trong quá trình tißn hóa, linh ngßu có tß tiên là gißng bò tốt Mß và là loài thú tăng trßng quá đß gißa bò và dê. Linh ngßu có đßu và mình gißng bò, sßng và móng gißng dê và cß con cái lßn đßc đßu có sßng nhßng con lßn có sßng dài đßc bißt tß chân sßng mßc cong ra ngoài vß phía sau, còn đßu nhßn qußp vào trong tßo thành mßt hình xoßn. Do đó còn gßi là 'linh ngßu sßng xoßn'.

Đây là con vßt sßng trên núi cao tß 2500m-4000m, có màu da nâu hay đen nhßt gißa lßng có vßn đen, có râu cßm, bßn chân to có móng sau rßt lßn. Chúng có 3 hßphß, loài sßng ở Vân Nam, Tây Tßng có màu da ô môi, mũi, chân màu vàng cam, còn thân mình có màu nâu vàng óng ánh, chính gißa lßng có đßng màu nâu sßm. Nhóm ở Tß Xuyên, Thanh Hßi có màu da ô môi mũi và phßn đßi chân màu đen còn thân mình màu nâu xám, gißa lßng có đßng sßc đen sßm. Nó di chuyßn theo thßi tißt, mùa hè sßng ở núi cao còn đông lßnh giá tuyßt thì đßi xußng thßp. Nó sßng theo đàn nhß tß 6-10 con, đßc chß huy bßi con thú đßu đàn, ban ngày núp trong rßng trúc bßi cây, chß kißm ăn nhß cß, lá cây và cành non, vào sáng sßm hay ban đêm.

Là con vßt có tính tình kß lß, mùa hè sßng theo đàn trong khi mùa đông lß loi mßt mình và con cái sinh sßn vào tháng 6, 8 mßi lßn 1 con và nhßng con vßt đßc phßi chißn đßu tßi tán mßng đß

tranh giành bờn tình.

+ Bò biển hay nói chung là nhân ngư: Bò biển có tên là Dugong theo ngôn ngữ của người Đàng có nghĩa là người con gái đẹp, đẹp vì hình dáng như con ngựa của Nhà Trang phát hiện đầu tiên tại bờ biển VN sông Nhuệ ở Cần Thơ, Phú Quốc. Loài vật này có màu vàng, nâu hay xám pha lẫn trắng, da dày và có lông thưa, ngắn và cứng. Một con bò biển trưởng thành, dài 3m, nặng nửa tấn và có tuổi thọ tới 70 tuổi.

'Mười' của người dân là động vật trơ trẽn, thối nát và chỉ ăn cá biển và phiến cơm tới 25 kg mỗi ngày. Nó luôn sống trơ trẽn mình dưới nước nhưng chỉ 1-2 phút phải ngoi lên thở và có thể lặn lâu nhất tới 8.5 phút. Bò biển bắt đầu gặp đôi khi lên 6-7 tuổi và tình trạng lặn kéo dài tới 2.5 - 5 năm và có tuổi thọ tới 50 tuổi, con cái nặng tới 400kg, mang thai 13 tháng và sinh mỗi lần 1 con.

Bò biển hiện sống tới 37 quốc gia trên thế giới và đang bị truy sát tới nhiều nơi mà thậm chí Nhật và VN vẫn săn lùng còn tới 3%. Dugong (bò biển) có tên khoa học là Trichechus manatus, thuộc bộ hải ngưu nên thường gọi là bò biển. Trong huyền thoại, loài động vật biển này thường được mệnh danh là 'nhân ngư' mà trong trí tưởng tượng của người dân biển là các nàng có sức đẹp mê hồn và ca hát tuyệt vời. Nhưng sự thật ngoài đời dung nhan của các nàng tiên bò biển rất kỳ dị và mập mạp có chi chít mụn nung núc thối và đặc biệt là cái môi trên bờ ngoài ai nhìn thấy cũng nôn. Lạ càng tái tã hơn khi nghe tiếng của nàng trên biển với cái giọng ồm ồm, không khác gì tiếng khóc than nào đâu khi cho bắt cái nghe cũng đáng sợ.

Tóm lại con trâu đúng là hình ảnh của một phồn quê hàng ngày tốt đẹp vì nó đã góp phần vào đời sống, bờ tre luống mạ. Trâu cày bừa, kéo xe thồ hàng lúi lúi và làm bất cứ công việc nông nhọc trong đời. Một con vật có tình nghĩa và đem lại lợi ích cho người nông dân thì người nông dân phải mai khinh đời.

'Trâu đời nên nông dân ơi'

Trâu làm đời căn trên, bờ đời.

Tác Giả: Máng Giang
Chúa Nhật, 01 Tháng 2 Năm 2009 13:19

Những loài muông vật đang vô tài

Nuôi giø ng y làm chi cho nh c

Ăn cho l n, d n ng vai d n ng vóc

Giữ n vị i nhau v ch c a v ch sân

Một ngày ba bà ăn

Thầy vì cớ đó n lén mình lét lét... ’ ’

(Lực sức tranh công)

Đội huy quân số bên Tàu có Họa Do là người hiền số ngời nhất. Bái Trách. Vua Nghiêu nghe tiếng
muôn nhơn công ngôi bậc chi. Sau đó Do lui về ở núi Trung Nhục, phía Nam sông Vĩnh
Thủy nhơn vua Nghiêu lại tìm đến cầu mòi ông ra cai quản đất nhứt. Họa Do không mu
n nghe
nên ch
y ra b
sông Dĩnh Thủy ‘r
a tại’.

Và lúc Sào Phàm đang dặt trâu xuống sông uống nước thì gặp Họa Do đang rửa tai nên hỏi lý do vì sao mà phải rửa tai? Do đáp vì vua Nghiêu muốn mời ta ra làm quý nhân thiên hạ vì vậy nên phải đi rửa tai.

Sào Phò nghe nói sạ quá liê n dọt trâu lên phía trên cho uông nồ c. Thợ y vớ y Do hời Phò tời sao

ph i làm v y th i đ c tr  l i v  ‘s  tr u ta u ng n c b n c a tai anh’.

V  Ph  đ  h i l i H a Do:

‘Anh đ  làm đ c vi c g i cho đ t n c, đ n n i Vua Nghi u ph i n n xin nh ng ng i?’

H i  i! trong s ch nh  H a Do v y m  tr c c u h i đ t ng t v  s u s c c a S o Ph  đ  ph i s ng s t đ  r i t  m nh ki m đ m l i s  ‘trong s ch’ m  vua Nghi u đ  ban cho m nh.